TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HSST
Ngày 16/6/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng.

Ông Phùng Minh Tiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khánh là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân khu vực 10 – TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TH tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1014/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 21/3/2003; tại tỉnh TH; số CCCD: 038203010711. Nơi cư trú: Thôn ML, xã KT, tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 tại Phân trại tạm giam Cẩm Thuỷ (cơ sở 1), công an tỉnh TH đến nay. (có mặt).

Người bị hại: Công ty TNHH SV – người đại diện: Anh Vũ Xuân T, sinh năm: 1987- Chức vụ Giám đốc. Địa chỉ: khu dân cư trạm y tế phường PH, tỉnh HY; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và anh Lê Văn M, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Thôn ML, xã KT, tỉnh TH; (có mặt).

- Anh Phạm Thế A, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn TT, phường SN, tỉnh HY; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Bùi Thị D, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu phố TX, phường MC, tỉnh QN; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2025 Lê Văn M, sử dụng điện thoại di động để đăng nhập tài khoản mạng xã hội facebook "Trường OK" (là tài khoản cá nhân do M lập) thì hiện lên bài quảng cáo của Công ty "STV VMAX" (Công ty SV, sau đây gọi tắt là Công ty) chuyên bán loa đài. Sau đó M vào tìm hiểu và nhắn tin messenger giao dịch với nhân viên Công ty, sau khi thống nhất cách thức mua, bán hàng. Cụ thể: Bên công ty nhận tiền trước, sau đó sẽ gửi hàng cho bên mua nhận hàng và thanh toán tiền cước xe. Công ty gửi cho M số tài khoản 088819909999, chủ tài khoản là Bùi Thị D, mở tại Ngân hàng TMCP Lộc phát Việt Nam (LPBank) để chuyển tiền. Sau đó thỏa thuận M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là số hàng hóa của Công ty nên không chốt đơn ngay mà tiếp tục sử dụng nick facebook "Trường OK" để tìm hiểu cách làm giả bill chuyển tiền, M tìm kiếm với câu lệnh "nhóm mua bán bill giả" trong ứng dụng Facebook và bấm chọn vào một nhóm để giao dịch mua bill giả. Sau khi thống nhất được cách mua bán bill giả với trang facebook này, ngày 13/12/2025 Mạnh bắt đầu liên hệ lại với Công ty đặt hàng mua đèn led với tổng giá trị đơn hàng là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), sau khi đặt hàng xong và biết tổng số tiền phải trả cho bên bán thì M liên hệ lại với trang facebook để đặt làm bill giả với nội dung thông tin: Người chuyển tiền là "NGUYEN VAN TRUONG", còn Ngân hàng tài khoản chuyển tiền tự bên làm giả bill chọn. Số tài khoản thụ hưởng là 088819909999, chủ tài khoản là Bùi Thị D, mở tại Ngân hàng TMCP Lộc phát Việt Nam (LPBank) với số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Khoảng 2 phút sau bên làm bill giả gửi cho M hình ảnh giao dịch đã chuyển tiền thành công với nội dung như M đã cung cấp, tên ngân hàng tài khoản chuyển tiền là VietinBank, số tài khoản có 04 số cuối là "1021", M lưu ngay hình ảnh này lại và gửi qua tin nhắn cho Công ty. Bên công ty xác nhận đã nhận được tiền và lên đơn gửi hàng cho M bằng xe khách. Đến khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 13/12/2025, nhân viên xe khách gọi điện thoại cho M vào số 0967.046.021 và thông báo ra QL47, Ngã 4 thị trấn Lam Sơn, huyện TX cũ (nay là xã LS, tỉnh TH, địa chỉ và số điện thoại này do M cung cấp cho bên bán để ghi vào đơn hàng) để nhận hàng. Sau đó Mạnh điều khiển xe máy đến địa điểm trên nhận hàng, thanh toán tiền cước hết 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) rồi thuê xe chở về nhà.

Cũng bằng thủ đoạn này, ngày 14/12/2025, M tiếp tục đặt hàng với Công ty hai đơn hàng đèn Led và thiết bị tạo khói một đơn với số tiền là 22.800.000 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) và một đơn với số tiền 37.400.000 đồng (ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). M đặt mua hai hình ảnh bill chuyển tiền giả như lần thứ nhất rồi gửi cho Công ty, công ty xác nhận và gửi hàng cho M bằng xe khách. Đến khoảng 19 giờ, ngày 14/12/2025 thì xe khách gọi điện thoại cho M qua số 0967.046.021 để nhận hàng. M điều khiển xe máy đến QL47, ngã tư xã LS, tỉnh TH để nhận hàng rồi thuê xe chở về nhà.

Thấy lần thứ hai vẫn không bị phát hiện, đến ngày 16/12/2025, M tiếp tục dùng thủ đoạn trên đặt một bộ loa gồm: 02 loa Sub, 08 loa rời và tủ máy với giá 143.557.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn) được

công ty xác nhận chốt đơn, chuyển hàng. Đến khoảng 19 giờ, ngày 16/12/2025, xe ô tô chở hàng cho M đến địa chỉ đã hẹn tại QL47, Ngã 4 xã LS, tỉnh TH để nhận hàng. M thanh toán tiền cước vận chuyển sau đó thuê xe tải chở hàng về nhà mình. Toàn bộ số tài sản là hàng hóa trên M đem cất giấu tại nhà mình ở thôn ML, xã KT, tỉnh TH với mục đích cho thuê. Sau nhiều lần liên lạc qua điện thoại không được, facebook thì bị khóa, ngày 27/12/2025, ông Vũ Xuân T, Giám đốc Công ty TNHH SV đến Công an xã KT, tỉnh TH để trình báo sự việc và có nghi vấn Lê Văn M là đối tượng đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo hợp đồng và Công ty báo cáo là 229.927.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Biết hành vi của mình đã bị lộ, ngày 28/12/2025 Lê Văn M đến Công an xã KT đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp lại toàn bộ số tài sản mà Mạnh đã chiếm đoạt của Công ty.

* Kết quả trưng cầu giám định:

Tại Kết luận giám định số 1321/KL-KTHS ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TH. Kết luận: Không tìm thấy tài khoản Facebook, Messenger có tên "Trường OK" trong điện thoại gửi giám định. Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn, hình ảnh, video trong thời từ ngày 12/12/2025 đến ngày 16/12/2025 đã bị xóa trong điện thoại gửi giám định.

Ngày 05.01.2026 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự xã CT, tỉnh TH có Kết luận định giá tài sản số: 01 KI- HĐĐGTS kết luận Giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 182.054.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu không trăm năm mươi tư nghìn). Kết luận định giá tài sản đã được thông báo cho bị hại. bị cáo theo quy định, đều đồng ý thống nhất và không có thắc mắc khiếu nại gì.

Tại Công văn số: 21/CNKCTNS-KCNNSHL ngày 13/01/2026 Ngân hàng VietinBank xác nhận: Ngày 31/12/2021 Lê Văn M có mở 01 tài khoản số: 108874883490 bằng hình thức online qua ứng dụng VietinBank iPay tại ngân hàng. Tuy nhiên, trong thời gian từ ngày 12/12/2025 đến ngày 17/12/2025 tài khoản trên không phát sinh giao dịch.

Tại Công văn phúc đáp số: 96/2026/CNVP-LPBank.MCA ngày 25/02/2026 của Ngân hàng cổ phần LPBank, Chi nhánh MC xác nhận: chủ tài khoản trên là Bùi Thị D, địa chỉ: Khu TX, HL, TP MC, tỉnh QN (nay là khu TX, phường MC. tỉnh QN), số CCCD: 022190007476 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021. Kèm theo sao kê chi tiết nội dung giao dịch từ ngày 12/12/2025 đến ngày 17/12/2025.

Ngày 02/3/2026 Chi nhánh tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội Viettel TH đã cung cấp thông tin về chủ thuê bao của số điện thoại 0967.046.021 là Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/12/1981, CCCD s0: 038181038289, địa chỉ: ML, PM, NL, TH. Đồng thời cung cấp chi tiết lịch sử liên lạc trong thời gian từ ngày 01/12/2025 đến ngày 24/12/2025

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (Một) điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 6, số sê ri C38P21B0G5MQ mà Lê Văn M khai báo đã sử dụng làm công cụ trong quả trình thực hiện hành vi phạm tội. Vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – TH, để xét xử và thi hành án.

- Đối với các thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị khác (đầu tạo khói, máy tạo khói) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với sim điện thoại số 0967.046.021 Lê Văn M khai báo do biết hành vi phạm tội của mình đã bị lộ, nên M đã tháo sim và vứt trên đường đi làm, nhưng không nhớ được chính xác vị trí, địa điểm vứt ở đâu. Do vậy, không có cơ sở để truy tìm, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn M đã trả lại tài sản, bồi thường đầy đủ cho công ty, đến nay công ty không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSKV10 ngày 07/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn M. Xử phạt Lê Văn M mức án 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét.

Áp dụng Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách vật chứng trong vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Tại phiên tòa người làm chứng có mặt trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại và người làm chứng Phạm Thế A, Bùi Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người vắng mặt. Việc vắng mặt những người này không ảnh

hưởng đến việc xét xử khách quan của vụ án. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 13/12/2025, 14/12/2025 và 16/12/2025, bị cáo Lê Văn M đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook để liên hệ đặt mua các thiết bị âm thanh của Công ty TNHH SV. Bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối bằng cách tạo lập, sử dụng các hình ảnh giao dịch chuyển khoản giả nhằm làm cho phía Công ty TNHH SV tin rằng bị cáo đã thanh toán tiền hàng và chuyển giao hàng cho bị cáo. Sau khi nhận được hàng, bị cáo chiếm giữ và sử dụng số tài sản cho mục đích cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 182.054.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm giả chứng từ chuyển tiền để tạo lòng tin cho người bán giao tài sản là trái pháp luật nhưng do động cơ vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của Công ty, nên vẫn cố ý thực hiện.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội đã có sự chuẩn bị từ trước. Sau khi tìm hiểu phương thức mua bán hàng hóa của Công ty, bị cáo chủ động tìm kiếm các hội nhóm trên mạng xã hội để đặt làm các hình ảnh chuyển khoản giả. Khi thực hiện được lần thứ nhất không bị phát hiện, bị cáo tiếp tục thực hiện thêm hai lần. Điều đó thể hiện sự quyết tâm phạm tội và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Trong bối cảnh các giao dịch thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến ngày càng phát triển, hành vi sử dụng công nghệ thông tin để tạo lập chứng từ thanh toán giả nhằm chiếm đoạt tài sản không những gây thiệt hại cho bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến sự an toàn, tin cậy trong các giao dịch dân sự, thương mại. Vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo chiếm đoạt tài sản nhiều lần, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản, khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Đại diện bị hại xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông ngoại là người có

công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã khắc phục hoàn toàn hậu quả. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện nhiều lần, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt để để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo lao động tự do không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ tài sản chiếm đoạt. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên ghi nhận bị cáo đã bồi thường.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn M

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo Lê Văn M đã bồi thường toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho Công ty TNHH SV. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu hồng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/05/2026 giữa Cơ quan Công an tỉnh TH và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – TH.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10 – TH;
- Thi hành án dân sự tỉnh TH;
- CQTHAHS Công an tỉnh TH;
- CQCSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- Phân trại Cẩm Thủy (cơ sở 1) TH;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10-TH;
- Cơ quan THADS, tỉnh TH;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH (Phòng PC02);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH Phòng PC 10);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**